TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1518/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 05 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 1506/2019/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Mỹ H**, sinh năm 1979

Bị đơn: Ông **Nguyễn T**, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 1506/2019/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Mỹ H**, sinh năm 1979

Bị đơn: Ông **Nguyễn T**, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ vợ chồng:*** Bà Lê Thị Mỹ H và ông Nguyễn T thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển 01/2002 ngày 07/5/2002 do UBND Phường 12,quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn T và bà Lê Thị Mỹ H hết hiệu lực kể từ ngày 05/9/2019.

- Về con chung: Bà Lê Thị Mỹ H và ông Nguyễn T có 02 người con chung tên Nguyễn Lê Thanh A, sinh ngày 08/5/1999 (đã trưởng thành) và Nguyễn T B, sinh ngày 05/12/2006. Ông bà thống nhất bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ B.

Nghĩa vụ cấp dưỡng việc nuôi con: Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng việc nuôi con chung cho bà.

Ông Nguyễn T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi cần thiết, có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng việc nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Mỹ H và ông Nguyễn T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị Mỹ H và ông Nguyễn T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà H, ông T mỗi người chịu một nửa, bà H tự nguyện nộp toàn bộ và được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0021456 ngày 13/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Sau khi cấn trừ bà H được hoàn lại số tiền 150.000đ theo biên lai thu trên.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh
- UBND P. 12, Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP…

THẨM PHÁN

Chu Thị Nguyệt